|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 5 | 0 | 3 |  | 0 | 2 | 0 | 0 | **6.0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1 | 0 | 1\* | 0 | 1 | 0 | 1\* | **4.0** |
| **Tổng** | | | ***2.5*** | ***0.5*** | ***1.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10.0** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại và các yếu tố của thể loại.  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận biết được trạng ngữ.  - Nhận biết được các loại dấu câu  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu được ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh, sự việc … trong truyện.  - Nêu được đề tài, chủ đề, của văn bản.  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của trạng ngữ.  - Nêu được công dụng của dấu câu  **Vận dụng**:  -Trình bày được cách đánh giá của mình về nhân vật.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** |  | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **Viết được bài văn:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt theo cảm nhận riêng của bản thân. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2\*TL** | **1\*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30** | **30** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**C.ĐỀ BÀI**

**Phần I – ĐỌC -HIỂU (6 điểm):**

Đọc kĩ văn bản sau**:** Trả lời câu hỏi từ 1 đến 8 bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

***NGƯỜI BẠN MỚI***

*Buổi học hôm nay có chuyện “hay” quá! Vừa về đến nhà Tú khoe ngay với mẹ:*

*- Mẹ ơi! Lớp con có một thằng…*

*Mẹ ngẩng lên:*

*- Sao lại thằng?*

*Tú vẫn hớn hở:*

*- Vâng! Một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm!*

*Mẹ nhìn em:*

*- Buồn cười làm sao?*

*- Hí hí! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Áo con gái thế nào?*

*Tú vừa cười vừa kể rằng: Cái “thằng ấy” mới xin chuyển về, vào lớp 5C của con, nó mặc cái quần ngắn ơi là ngắn và cái áo sơ mi ở trong chiếc áo len thì lại cổ lá sen. Kiểu cổ áo của con gái. Thế có buồn cười không?*

*- Cái thằng ấy, mẹ ạ…*

*Mẹ lắc đầu:*

*- Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn là thằng nọ thằng kia. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?*

*Tú lúng túng:*

*- Con… con cũng chưa biết ạ!*

*- Không biết một tí gì hết?*

*Tú ngần ngừ, rồi thưa:*

*- Nó dát lắm mẹ ạ. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.*

*Nghe Tú nói, vẻ mặt mẹ vẫn không vui. Mẹ nhìn em có ý trách:*

*- Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ? Tên bạn ấy là gì?*

*- Là Nam. Phó Văn Nam mẹ ạ. Buồn cười quá cơ!*

*- Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!*

*Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi. Ngay bài toán tập đầu tiên làm ở lớp mới, không cần phải hỏi bạn ngồi bên cạnh, không xem bài của ai, cậu ấy đã được hẳn mười điểm. Mà chữ viết nữa chứ, rất đẹp.*

*Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi. Đến cái ti vi, bố mẹ cậu ấy cũng không có tiền để mua. Nam phải chuyển trường đi theo bố mẹ, vì mãi đến bây giờ cơ quan mới chia nhà cho. Trước đây là đi ở nhờ. Bố mẹ Nam có hai con. Chị Nam là con gái, áo quần mặc chật từ lúc bé, có cái nào mẹ lại mặc cho Nam. Mặc ở nhà và mặc ở trong cũng được. Mẹ Nam bảo Nam là: Bộ mặc ở ngoài thì cần phải đúng là của con trai. Lớn hơn nữa, thì thôi. Giờ còn bé thì mặc tạm. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam. Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. Mặc áo thừa của chị, mà vẫn học giỏi, lại biết thương mẹ, chứ không đua đòi, thấy ai có cái gì cũng muốn có theo.*

*Ngay hôm đó, về nhà Tú khoe:*

*- Mẹ ơi! Bạn Nam ấy, hay lắm mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Hay làm sao?*

*- Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!*

*Mẹ nhìn em. Ánh mắt mẹ cười vui…*

(Phong Thu - *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng)

***Câu 1*(0,5 điểm): *. Văn bản “Người bạn mới” thuộc thể loại truyện gì?***

A. Truyện đồng thoại

B. Truyện ngắn

C. Truyện truyền thuyết

D. Truyện cổ tích

***Câu 2*(0,5 điểm): *. Văn bản “Người bạn mới” viết về đề tài gì?***

A. Thiên nhiên

B. Thời tiết

C. Gia đình

D. Bạn bè

***Câu 3.*(0,5 điểm):  *Trong văn bản, câu nào sau đây là lời nhân vật?***

A. Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!

B. Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.

C. Tú nghe bạn kể mà thương bạn.

D. Ánh mắt mẹ cười vui…

***Câu 4*(0,5 điểm): *. Trong văn bản “Người bạn mới”, người kể chuyện là ai?***

A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện

B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện

C. Người kể không tham gia vào câu chuyện

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

***Câu 5*(0,5 điểm): *. Văn bản “Người bạn mới” chủ yếu khắc họa nhân vật Tú ở phương diện nào?***

A. Hình dáng

B. Tâm trạng

C. Hành động

D. Ngôn ngữ

***Câu 6*(0,5 điểm): *. Câu nào sau đây có trạng ngữ?***

A. Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi.

B. Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!

C. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.

D. Mẹ nhìn em.

**Câu 7(0,5 điểm): :Tổ hợp từ “*một học sinh giỏi*” trong câu : “ *Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi.” là:***

A.Cụm danh từ.

B.Cụm tính từ.

C.Cụm động từ

D.Trạng ngữ

**Câu 8** **(0,5 điểm): Dòng nào nói đúng về nội dung của văn bản?**

A.Cuộc trò chuyện của Tú với bố về chiếc xe đạp mới.

B.Cuộc trò chuyện giữa Tú và những người bạn mới.

C.Cuộc trò chuyện của hai mẹ con Tú về một người bạn mới.

D.Cuộc trò chuyện giữa hai mẹ con về một chiếc áo mới.

**Câu 9** **(1,0 điểm).**

Theo cảm nhận của em nhân vật Tú trong văn bản *“Người bạn mới”là người như thế nào?*

**Câu 10 (1,0 điểm).**

Trong cuộc sống, khi bị bạn bè hiểu lầm, em sẽ ứng xử như thế?

**Phần II VIẾT (4 điểm)**

Hãy viết bài văn miêu tả quang cảnh sân trường em trong giờ ra chơi.

*----------------------------- Hết ---------------------------*

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Phần I – Đọc hiểu (6 điểm):**

**-**Câu 1->8 **(**Mỗi đáp án đúng: 0.5 điểm)

-Câu 9,10 mỗi câu đúng 1 điểm.

**\*HƯỚNG DẪN CHẤM :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | -Học sinh nêu được những suy nghĩ chân thực, cảm xúc phù hợp và có cách đánh giá đúng đắn về lời nói, hành vi, thái độ của nhân vật Tú.  *Giáo viên tôn trọng ý kiến riêng của học sinh và khuyến khích sự sáng tạo mang tính tích cực.* | 1,0 |
|  | **10** | -Học sinh nêu được ít nhất 2 biểu hiện cụ thể về cách ứng xử, phù hợp với hoàn cảnh, tâm lí lứa tuổi, văn hóa giao tiếp. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc một bài văn miêu tả* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài*.  - Tả cảnh sinh hoạt ( giờ ra chơi) | 0,25 |
|  | c. Viết bài văn miêu tả theo đúng yêu cầu  ***\*Mở bài***  - Giới thiệu cảnh miêu tả: giờ ra chơi và cảm xúc chung.  ***\*Thân bài***  *( Hs có thể miêu tả cảnh theo trình tự thời gian, không gian).*  **1.Tả cảnh sân trường trước giờ ra chơi:**  + Không gian ( Hình ảnh? Âm thanh? )  **2. Tả cảnh sân trường lúc diễn ra các hoạt động của giờ ra chơi với những hình ảnh, âm thanh nổi bật:**  +Cảnh bao quát: không gian sân trường giờ ra chơi.  + Cảnh chi tiết:  .Hoạt động vui chơi của từng nhóm học sinh:( Đá cầu, rượt bắt, nhảy dây, cầu lông .... )  .Nhóm học sinh ngồi trò chuyện tâm sự hoặc ôn bài,đọc truyện,sách…  . Hình ảnh phụ ( thầy cô, nắng gió, cây, hoa….)  **3. Cảnh sân trường khi giờ chơi** kết thúc.  + Không gian ( Hình ảnh? Âm thanh? )  ***\*Kết bài***  - .Cảm xúc, suy nghĩ về cảnh sân trường em giờ ra chơi. | 0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

***Lưu ý****- Không tách bố cục 3 phần: -0.5đ*

*- Không tách các luận điểm chính: -0.25đ*

*- Mắc lỗi diễn đạt( câu, lỗi chính tả…): trừ tối đa 0.25đ*

**Xác nhận của BGH Xác nhận của Tổ CM Người ra đề**

**Nhóm văn 6**

**Đào Xuân Phương Dư Thị Khiến Nguyễn Thị Bích Thảo**

**Phạm Thị Bích Ngọc**

**Bùi Thị Hải Vân**